SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI **TRUNG TÂM** **KIỂM SOÁT BỆNH TẬT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 526 /KSBT Về việc gia hạn chào giá thử nghiệm thành thạo cho lĩnh vực lý hóa, vi sinh nước.	*Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 9 năm 2025*

Kính gửi: Các Cơ quan, Đơn vị, Trung tâm.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi kính mời các Cơ quan, Đơn vị, Trung tâm có phòng thí nghiệm đạt chuẩn ISO/IEC 17025:2017, đủ năng lực, kinh nghiệm cung cấp Chương trình thử nghiệm thành thạo các thử nghiệm về lĩnh vực lý hoá, vi sinh nước, báo giá thử nghiệm thành thạo cho Trung tâm KSBT tỉnh Quảng Ngãi ***theo phụ lục đính kèm***.

*** Hiệu lực báo giá:**

- Ổn định giá trong suốt năm 2025 (Từ ngày có thông báo đến hết ngày 31/12/2025)
- Báo giá có ký tên và đóng dấu đỏ.
- Cung cấp đầy đủ các thử nghiệm thành thạo theo phụ lục đính kèm.
- Ngoài phong bì báo giá ghi " Báo giá thử nghiệm thành thạo"

*** Địa chỉ nhận báo giá:**

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi

Địa chỉ: Số 122 Nguyễn Văn Linh, phường Trương Quang Trọng, tỉnh Quảng Ngãi.

Người liên hệ: Đặng Văn Sơn - ĐT: 0906575750

*** Thời gian nhận báo giá**: Từ ngày có thông báo đến trước 17giờ 00 ngày 21/9/2025.

Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi rất mong Quý Cơ quan, Đơn vị, Trung tâm hợp tác.

Trân trọng ./.

Nơi nhận: - Như trên; - Lãnh đạo TTKSBT tỉnh; - Phòng KHNV, TC-KT; - Khoa XN-CĐHA-TDCN; - Lưu:VT.	**GIÁM ĐỐC** SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NGÃI Võ Thanh Tân

PHỤ LỤC

Danh mục các thử nghiệm thành thạo về lĩnh vực lý hoá, vi sinh nước

(Ban hành kèm theo Công văn số: /KSBT ngày tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Nền mẫu	Tên chương trình	Chỉ tiêu phân tích	Dự kiến thời gian	Ghi chú
I	**Phòng xét nghiệm VILAS 648**				
1	Nước sạch, nước ăn uống	Anion trong nước sạch và nước ăn uống	$N\text{-}NO_2$	Tháng 9	
			$N\text{-}NO_3$		
			$P\text{-}PO_4^{3-}$		
			SO_4^{2-}		
			F^-		
			Cl^-		
2	Nước sạch, nước ăn uống	Chất lượng nước sạch và nước ăn uống	$N\text{-}NH_4^+$	Tháng 10	
			Chỉ số permanganate		
			Độ cứng		
			Độ kiềm		
3	Nước sạch, nước ăn uống	Kim loại trong nước sạch và nước ăn uống	As	Tháng 11	
			Cd		
			Pb		
			Hg		
II	**Phòng xét nghiệm VILAT 1.0050**				
1	Nước uống	Vi sinh trong nước uống	*Coliform* tổng số	Tháng 9	
			E. coli		
			Pseudomonas aeruginosa		
			Fecal streptococci		
2	Nước sạch, nước ăn uống	Chất lượng nước sạch và nước ăn uống	pH	Tháng 10	
			TDS		
			Độ đục		
			Màu sắc		
			Formaldehyd		
3	Nước sạch	Vi sinh trong nước sạch	*Staphylococcus aureus*	Tháng 11	
			Pseudomonas aeruginosa		

TT	Nền mẫu	Tên chương trình	Chỉ tiêu phân tích	Dự kiến thời gian	Ghi chú
4	Nước sạch, nước ăn uống	Anion trong nước sạch và nước ăn uống	$N\text{-}NO_2$	Tháng 12	
			$N\text{-}NO_3$		
			$P\text{-}PO_4^{3-}$		
			SO_4^{2-}		
			F^-		
			Cl^-		

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH QUẢNG NGÃI